**Bài 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT (Phần 1)**

**Câu 1.** Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là:

A. Sử dụng pháp luật.

B. Thi hành pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 2.** Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là:

Sử dụng pháp luật.

B. Thi hành pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 3.** Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là:

Sử dụng pháp luật.

B. Thi hành pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 4.** Người phải chịu trách nhiệm hành chính do mọi vi phạm hành chính mà mình gây ra

theo quy định của pháp luật có độ tuổi là

Từ đủ 18 tuổi trở lên.

B. Từ 18 tuổi trở lên.

C. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

D. Từ đủ 14 tuổi trở lên.

**Câu 5.** Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới:

A. các quy tắc quản lý nhà nước.

B. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

C. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.

D. các quy tắc kỉ luật lao động

**Câu 6.** Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy

định của pháp luật là

Từ đủ 14 tuổi trở lên.

B. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

C. Từ 18 tuổi trở lên.

D. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 7.** Vi phạm hình sự là

A. hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. B. hành vi nguy hiểm cho xã hội.

C. hành vi tương đối nguy hiểm cho xã hội. D. hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội

**Câu 8.** Vi phạm hành chính là hành vi xâm phạm các:

quy tắc quản lý nhà nước.

B. quy tắc kỉ luật lao động.

C. quy tắc quản lý xã hội.

D. nguyên tắc quản lý hành chính.

**Câu 9.** Thực hiện pháp luật là

A. đưa pháp luật vào đời sống của từng công dân.

B. làm cho những quy định của pháp luật đi vào đời sống.

C. làm cho các qui định của pháp luật trở thành các hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức

D. áp dụng pháp luật để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 10.** Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có........, làm cho những.........của pháp luật

đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi.........của các cá nhân, tổ chức:

ý thức/quy phạm/hợp pháp

B. ý thức/ quy định/ chuẩn mực

C. mục đích/ quy định/ chuẩn mực

D. mục đích/ quy định/ hợp pháp

**Câu 11.** Những hành vi xâm phạm đến các quan hệ lao động, quan hệ công vụ nhà nước... do

pháp luật lao động quy định, pháp luật hành chính bảo vệ được gọi là vi phạm:

1. Hành chính

B. Pháp luật hành chính

C. Kỉ luật

D. Pháp luật lao động

**Câu 12.** Cá nhân tổ chức thi hành pháp luật tức là thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ chủ động làm

những gì mà pháp luật:

1. Quy định làm
2. Quy định phải làm
3. Cho phép làm
4. Không cấm

**Câu 13.** Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực ............ thực

hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ:

1. trách nhiệm
2. hiểu biết
3. trách nhiệm pháp lí

D. nghĩa vụ pháp lí

**Câu 14.** Cá nhân, tổ chức tuân thủ pháp luật tức là không làm những điều mà pháp luật:

1. cho phép làm.
2. cấm.
3. không cấm.

D. không đồng ý.

**Câu 15.** Trách nhiệm pháp lý là .......................mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu

quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình:

1. nghĩa vụ
2. trách nhiệm
3. việc làm

D. thái độ

**Câu 16.** Đối tượng nào sau đây không bị xử phạt hành chính?

1. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi

B. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi

C. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi

D. Người từ dưới 16 tuổi

**Câu 17.** Căn cứ vào đâu để xác định tội phạm:

A. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội B. Thái độ và tinh thần của hành vi vi phạm

C. Trạng thái và thái độ của chủ thể D. Nhận thức và sức khỏe của đối tượng

**Câu 18.** Người nào sau đây là người không có năng lực trách nhiệm pháp lí?

A. Say rượu B. Bị ép buộc C. Bị bệnh tâm thần D. Bị dụ dỗ

**Câu 19.** Người bị coi là tội phạm nếu:

A. Vi phạm hành chính B. Vi phạm hình sự C. Vi phạm kỷ luật D. Vi phạm dân sự

**Câu 20.** Trong các quyền dân sự của công dân, quyền nào là quan trọng nhất?

A. Tài sản B. Nhân thân C. Sở hữu D. Định đoạt

**Câu 21.** Để tham gia tố tụng dân sự người chưa thành niên phải:

1. có năng lực trách nhiệm hình sự

B. có người đỡ đầu

C. có người đại diện pháp luật

D. có bố mẹ đại diện

**Câu 22.** Điểm khác nhau cơ bản giữa vi phạm hành chính và vi phạm hình sự là

1. Hành vi vi phạm

B. Biện pháp xử lí

C. Mức độ vi phạm

D. Chủ thể vi phạm

**Câu 23.** So với các biện pháp xử lí, cưỡng chế khác trong luật Dân sự, luật Hành chính thì hình

phạt của luật hình sự là

A. Biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước

B. Biện pháp cứng rắn nhất của nhà nước

C. Biện pháp cưỡng chế cứng rắn nhất của nhà nước

D. Biện pháp nghiêm khắc nhất của nhà nước

**Câu 24.** Không áp dụng hình phạt tử hình, tù chung thân đối với

A. người dưới 16 tuổi

B. người chưa thành niên

C. người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi

D. người từ đủ 12 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi

**Câu 25.** Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội

phạm đặc biệt nghiêm trọng có độ tuổi theo quy định của pháp luật là

1. Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi

B. Từ 18 tuổi trở lên.

C. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

D. Từ đủ 18 tuổi trở lên

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1A | Câu 6B | Câu 11C | Câu 16C | Câu 21C |
| Câu 2B | Câu 7B | Câu 12B | Câu 17A | Câu 22C |
| Câu 3C | Câu 8A | Câu 13C | Câu 18C | Câu 23A |
| Câu 4C | Câu 9C | Câu 14B | Câu 19B | Câu 24B |
| Câu 5D | Câu 10D | Câu 15A | Câu 20B | Câu 25A |